

Số: /KH-UBND

Liên Minh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị xã Liên Minh

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương về tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực tế tại địa phương; Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình.

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các cơ quan, trong đó việc cấu trúc lại quy trình, phân cấp, phân quyền gắn liền với việc ứng dụng công nghệ.

- Huy động tối đa sự tham gia của các phòng, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ thông tin triển khai để các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin.

2. Yêu cầu

- Căn cứ các mục tiêu trọng tâm, cụ thể phải hoàn thành nêu trong Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo khẩn trương hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ bằng sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện thống nhất trong toàn bộ các đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã Liên Minh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về các kết quả triển khai kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số. Hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025

- Cập nhật các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống Truyền hình hội nghị; Hệ thống thông tin báo cáo;...) của các khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu

trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giải pháp trọng tâm

- Triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Triển khai liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về thể chế

- Duy trì triển khai hoạt động hiệu quả thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Thể chế hóa việc thực hiện chuyển đổi số và các quy định liên quan đến chia sẻ dữ liệu, định danh, ký số.

2.2. Về tuyên truyền, hướng dẫn

- Đẩy mạnh truyền thông số, phổ biến lợi ích chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua các điểm giao dịch, bưu điện, Trung tâm phục vụ hành chính công.

2.3. Về hạ tầng công nghệ

- Rà soát, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Bảo đảm Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống Truyền hình hội

ngiht và các hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoạt động ổn định.

2.4. Về dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Triển khai các giải pháp làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

2.5. Về nhân lực

- Phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, kiện toàn thành lập và duy trì hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- Thu hút chuyên gia theo hình thức thuê ngoài linh hoạt cho các nhiệm vụ đột xuất, đặc thù.

2.6. Về tài chính

- Bố trí ngân sách được phân cấp để triển khai đầy đủ các nhiệm vụ. Ưu tiên ngân sách cho các nội dung đột phá, cấp bách.

- Khuyến khích hợp tác công tư, xã hội hóa đầu tư các nền tảng, dịch vụ số.

2.7. Về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo mật dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

- Sẵn sàng, có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

3. Nhiệm vụ cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ các công việc được giao tại Kế hoạch này chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả đảm bảo tiến độ, thời gian của Kế hoạch. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể phương án giải quyết công việc cho người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ hằng tuần và đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã; tổng kết kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) trước ngày 12/12/2025.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo đúng lộ trình thực hiện tại Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về tăng cường việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo đảm việc khai thác dữ liệu dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tuần, tháng, quý, năm và đột xuất tổng hợp kết quả, báo cáo UBND xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã, tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách xã cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Công an xã

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

theo thẩm quyền đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

6. Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử xã

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này đối với công cuộc chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng ban, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng văn hóa – xã hội) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, PVHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trí Dũng